

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST  
Ngày: 20 - 4 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Khánh Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Dân và bà Hoàng Thị Ngọc Lan.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng; điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Cao Xuân L;** tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1976 tại huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm H, xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/10; Con ông Cao Danh C (Đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Lâm Thị T (Đã ly hôn) và có 03 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 16/2019/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2020, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 17/6/2020 bị Công an xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Ngọc Đ; sinh năm 1973

Nơi cư trú: Xóm 2, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Công Trí D; sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số nhà 30, ngõ 105, tổ 17, phường Y, quận C, Hà Nội. Vắng mặt  
- Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trịnh Văn T2; 1983

Nơi cư trú: Xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An tiếp nhận đơn trình báo của ông Lê Ngọc Đ (sinh năm 1973; tạm trú tại: Xóm 2, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) về việc: Trong thời gian từ ngày 06/5/2022 đến ngày 23/5/2022 03 (Ba) người gồm Cao Xuân L (sinh năm 1976), Trịnh Văn T2 (sinh năm 1983) và Cao Văn T3 (sinh năm 1984), cùng trú tại: xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định) đã ứng trước với ông Đ số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) (Do 03 người đã nhận làm thợ xây công trình cho ông Đ). Ngoài ra, ông Đ còn giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen - xám, gắn biển kiểm soát 29E1-045.96 cho ba người này để làm phương tiện đi lại, sau đó ông Đ về quê tại tỉnh Nam Định. Đến ngày 25/5/2022, khi quay trở lại phòng trọ tại xóm 2, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì ông Đ không thấy và cũng không liên lạc được với L, T3 và T2 nên đã làm Đơn trình báo Công an huyện Hòa An để giải quyết.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An xác định được về số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) mà L, T3 và T2 ứng trước với ông Đ là để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, ăn uống và chi tiêu cá nhân hằng ngày. Đến ngày 16/11/2022, Cao Văn T3 đã trả cho ông Đ số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen - xám, gắn biển kiểm soát 29E1-045.96, Cơ quan điều tra tạm giữ để tiếp tục làm rõ. Ngoài vụ việc trên, Cao Xuân L và Cao Văn T3 còn có hành vi trộm cắp 01 (một) máy mô tơ của ông Đ để trong phòng trọ mà ông Đ thuê cho L, T3 và T2 ở. Ông Đ đề nghị Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 22/5/2022, ông Đ cùng L, T3 và T2 đi mua 01 (một) máy trộn bê tông và 01 (một) máy mô tơ tại thành phố C rồi về cất tại phòng trọ (thuộc xóm 2, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Đến ngày 25/5/2022, lợi dụng việc ông Đ về quê tại tỉnh Nam Định, Cao Văn T3 đã nảy sinh ý định lấy trộm máy mô tơ để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T3 bàn bạc với L và T2 mang máy mô tơ đi bán nhưng T2 không đồng ý. Sau đó, T3 đã bê máy mô tơ để dưới gầm giường tại phòng trọ ra ngoài, còn L ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu

Honda Future Neo, màu đen - xám, gắn biển kiểm soát 29E1-045.96 đợi sẵn rồi điều khiển xe chở T3 đi bán máy mô tơ cho một cửa hàng thu mua sắt vụn gần khu vực đường tròn N, thành phố C được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khoảng một tiếng sau, L quay về đón T2, đi đến bến xe khách tỉnh Cao Bằng thì gặp T3 đang ngồi đợi. L và T3 điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Nam Định, còn T2 bắt xe đến xã T, huyện H1, tỉnh Cao Bằng để làm thuê.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận: “Giá trị của 01 củ mô tơ nhãn hiệu: Vina Motor; Động cơ 1PHA 220V; Kiểu: 1PHT-P4; Công suất 2.2KW; Tốc độ: 1450v/p; Dây đồng: 100% là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHA ngày 03 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Cao Xuân L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Xuân L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Ngọc Đ trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen - xám, gắn biển kiểm soát 29E1-045.96 do ông mua lại với một cửa hàng xe cũ (Không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) ở Hà Nội với giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) vào năm 2018; hiện nay ông không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường; Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời khai trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Trí D trình bày: Khoảng tháng 6/2017 ông bị mất trộm 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen- xám, gắn biển kiểm soát 30F5-1468 nhưng không đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Kết quả xác minh dựa trên số khung, số máy của Cơ quan điều tra cho thấy chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án là chiếc xe của ông đã bị mất trộm. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn trả lại chiếc xe mô tô cho ông theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Cao Xuân L từ 12 tháng đến 15

tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Trí D 01 (Một) xe mô tô là vật chứng của vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Cao Xuân L không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Ngày 25/5/2022, bị cáo Cao Xuân L và Cao Văn T3 đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) củ mô tơ của ông Lê Ngọc Đ, giá trị còn lại là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố bị cáo Cao Xuân L về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Cao Xuân L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa

phương. Bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có đối tượng Cao Văn T3 là người cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoà An cho thấy hiện nay T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú, Công an huyện Hoà An đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định truy nã đối với Cao Văn T3, khi bắt được sẽ tiến hành xử lý hình sự đối với T3 theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Đồng thời bị hại ông Lê Ngọc Đ có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen - xám, gắn biển kiểm soát 29E1-045.96 (Biển số giả), đăng kí biển kiểm soát 30F5-1468 đã qua sử dụng. Kết quả điều tra, xác minh cho thấy đây là xe của ông Nguyễn Công Trí D đã bị mất trộm nên cần hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông D theo đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 22/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho ông Nguyễn Công Trí D (Sinh năm 1987; trú tại: Số nhà 30, ngõ 105, tổ 17, phường Y, quận C, Hà Nội) 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen - xám, biển số: 29E1 – 045.96 (Qua kết quả tra cứu số khung: RLHJC35068Y311631; Số máy: JC35E2411565, xác định biển số gắn ở xe mô tô là biển số giả, biển số đăng ký: 30F5-1468, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, mặt nạ trước đã bị nứt, vỡ, xe máy cũ đã qua sử dụng.

*Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2023.*

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Xuân L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vi Khánh Dân**